

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 05/01/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 42/50 tiêu chí (chiếm 84,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Kinh tế Công nghiệp Long An;
- Lưu: VT.



Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT KINH TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ CÔNG NGHIỆP LONG AN
(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	3				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.2	4
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.3	4
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.4	4
Tiêu chí 3.3	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.5	4					
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.2	3	3,80	4	80,00		
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.4	4
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	4
Tiêu chí 5.2	4	3,86	6	85,71	Tiêu chuẩn 10					3,83	5
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	3					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4					
Tiêu chí 6.3	4	3,80	4	80,00	Tiêu chuẩn 11						
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.4	3					
					Tiêu chí 11.5	4					
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,84					42		84,00				

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT KINH TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ CÔNG NGHIỆP LONG AN
(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế đã xác định gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; được cập nhật, điều chỉnh đáp ứng các quy định tại Luật Giáo dục đại học; phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Trường; đáp ứng với nhu cầu của thị trường lao động. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được rà soát, chỉnh sửa theo định kỳ 02 năm/lần; có lấy ý kiến các bên liên quan và được phổ biến bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế năm 2023 có đầy đủ các nội dung theo quy định; được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Tất cả đề cương chi tiết học phần đều có đầy đủ thông tin và được định kỳ rà soát, bổ sung theo kế hoạch chung của Trường.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; có ma trận kỹ năng kết nối từng học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Các học phần đều xác định rõ các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra/đánh giá, quy định về tham dự lớp học của người học. Các học phần trong chương trình dạy học được bố trí hợp lý, có cấu trúc bảo đảm sự gắn kết và liền mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát và điều chỉnh vào các năm 2019, 2021 và 2023.

4. Triết lý giáo dục “Tri - Hành - Đạt nhân” phù hợp với Sứ mạng và Tâm nhìn của Trường; được phổ biến tới toàn bộ cán bộ, giảng viên, và người học thông qua nhiều hình thức khác nhau. Tất cả các đề cương học phần đều nhấn mạnh hoạt động tự học, tự nghiên cứu của người học. Người học và giảng viên hài lòng với các phương pháp dạy và học được sử dụng trong chương trình đào tạo.

5. Trường có hệ thống các văn bản quy định, quy trình về việc đánh giá kết quả học tập của người học, bao gồm: tổ chức thi kết thúc học phần, công bố điểm, phản hồi kết quả học tập và phúc khảo kết quả thi; được phổ biến công khai cho người học trên trang thông tin điện tử của Trường. Các thông tin về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí và cơ chế phản hồi kết quả học tập được thông báo đầy đủ đến người học thông qua tài khoản cá nhân trên trang thông tin điện tử của Trường.

6. Trường đã xây dựng các quy định, quy chế, đề án và kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên. Các chế độ chính sách đối với đội ngũ giảng viên nghỉ hưu, kéo dài thời gian công tác, chấm dứt Hợp đồng lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Trong giai đoạn đánh giá, tỉ lệ giảng viên /người học đối

với chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế đáp ứng theo đúng yêu cầu. Có quy đổi khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên theo giờ chuẩn. Tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển thực hiện theo đúng các quy định pháp luật. Năng lực của đội ngũ giảng viên được xác định và đáp ứng các quy định hiện hành. Kế hoạch về đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn được xây dựng dựa trên khảo sát ý kiến giảng viên về nhu cầu đào tạo. Trường đã ban hành các quy định để thực hiện quản lý, giám sát hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Hằng năm, Trường đều xây dựng Kế hoạch nhân sự với số lượng nhân viên cần tuyển mới và triển khai tuyển dụng. Có quy định các tiêu chí đánh giá năng lực của nhân viên, có Hướng dẫn nội dung thi đua và xét khen thưởng và Kế hoạch đánh giá năng lực nhân viên từng năm học. Có khảo sát nhu cầu của nhân viên về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ. Định kỳ vào thời điểm bắt đầu năm học, tất cả nhân viên đều có bảng đăng ký KPIs về các công việc thực hiện trong đó thể hiện rõ khối lượng, tiến độ, thời gian hoàn thành và các nguồn lực cần thiết để thực hiện.

8. Trường có xây dựng và ban hành Đề án tuyển sinh hằng năm, được cập nhật theo quy định và được công bố công khai. Các tiêu chí tuyển sinh và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Trường có bộ phận phụ trách giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập. Có thống kê theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập. Trường có phân công đơn vị và cá nhân chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua. Các dịch vụ hỗ trợ người học về giới thiệu việc làm, thực tập đều có kế hoạch và được triển khai thực hiện.

9. Hệ thống phòng làm việc các Khoa/Bộ môn và phòng làm việc của các đơn vị chức năng đều được bố trí tập trung theo khu vực riêng với trang thiết bị sử dụng phù hợp. Trường có ban hành quy định và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học được định kỳ rà soát, đánh giá và cải tiến về biểu mẫu thiết kế chương trình dạy học, đề cương chi tiết học phần. Trường có ban hành quy định về việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Trường có ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện với sự phân nhiệm cho các đơn vị chức năng, các đơn vị đào tạo để thiết lập cơ chế phản hồi của các bên liên quan.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh giữa các khóa học và các ngành trong Trường. Có tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn và có các giải pháp hỗ trợ người học trong quá trình đào tạo. Có phần mềm quản lý đào tạo DLA Management hỗ trợ tốt cho công tác quản lý dữ liệu người học. Phòng Quan hệ quốc tế - Quan hệ doanh nghiệp và Công tác sinh viên là đơn vị đầu mối hợp tác giữa Trường với

các đơn vị, doanh nghiệp nhằm hỗ trợ người học tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp và thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Số liệu về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và được đối sánh. Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được quy định rõ ràng. Có thống kê, phân tích, đánh giá và báo cáo mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động giảng dạy của giảng viên, thư viện, cơ sở vật chất, các dịch vụ hỗ trợ.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An và Khoa Khoa học xã hội và Ngôn ngữ quốc tế cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường cần đối sánh mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế với chương trình đào tạo cùng lĩnh vực thuộc các trường đại học trong và ngoài nước để tham khảo và cải tiến. Trường/Khoa nên nghiên cứu việc đa dạng hóa các phương thức khảo sát ý kiến các bên liên quan để có thể mở rộng hơn số lượng các đối tượng và phạm vi khảo sát phục vụ cho việc thu thập và tiếp nhận thêm các thông tin thiết yếu giúp ích cho việc rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra phù hợp hơn với nhu cầu của thị trường sử dụng nhân lực.

2. Trong các đợt rà soát, cập nhật chương trình đào tạo tiếp theo, Khoa cần rà soát và giảm thời lượng đào tạo với những học phần có 4 tín chỉ; không nên tổ chức đào tạo những học phần Luật thuộc chuyên ngành hẹp và chưa thực sự rất cần thiết. Nên bổ sung một số học phần thực hành để rèn luyện tư duy phản biện giúp hình thành kỹ năng xử lý tình huống pháp lý cho người học. Trường nên công bố công khai đề cương học phần của chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa, để các bên liên quan ngoài Trường dễ dàng tiếp cận.

3. Trường cần xác định rõ mục tiêu của chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng/nghiên cứu, cách đánh giá điểm thành phần cũng cần có sự khác biệt về tỉ trọng, đặc biệt đối với cách tính điểm của chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu. Trường cần ban hành văn bản hướng dẫn đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần. Qua các lần rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo, Trường cần điều chỉnh, xác định rõ mức đóng góp của các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ và trách nhiệm phù hợp với mục tiêu của chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu/ứng dụng. Khi tham khảo và đối sánh giữa chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế của Trường với chương trình đào tạo ngành Luật của các cơ sở giáo dục đại học khác, Khoa cần nghiên cứu sâu hơn về các nội dung/kiến thức và kỹ năng được truyền tải trong mỗi học phần, chuẩn đầu ra của từng học phần, phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá trong từng học phần của các chương trình đào tạo của đối tác để tạo lập cơ sở điều chỉnh và hoàn thiện các học phần thuộc chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế của Trường.

4. Triết lý giáo dục là một tập hợp các quan điểm cốt lõi định hướng mục

tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, vai trò của giảng viên và người học trong hoạt động giáo dục, do đó Trường cần ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc triển khai Triết lý giáo dục vào hoạt động dạy và học. Trường cần đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền về Triết lý giáo dục để giảng viên hiểu rõ, truyền tải nội dung Triết lý giáo dục vào các bài giảng và giải đáp những vấn đề người học đặt ra. Khoa nên định kỳ tổ chức tổng kết đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập được ghi trong đề cương học phần để đúc kết những điểm mạnh, hạn chế làm cơ sở để đổi mới các hoạt động giảng dạy và học tập.

5. Khoa cần định kỳ tổ chức các cuộc họp rà soát đánh giá các hình thức kiểm tra đánh giá để từ đó đưa ra các kế hoạch điều chỉnh phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với thời lượng từng môn học/học phần. Cần có thêm phương thức công khai các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan về kiểm tra đánh giá học phần phù hợp với người học để họ dễ dàng nắm bắt và hiểu được đầy đủ các thông tin liên quan việc kiểm tra đánh giá học phần. Khoa cần tổ chức sử dụng phần mềm chuyên dụng để đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của các đề thi nhằm chuẩn hóa các đề thi của chương trình đào tạo và tạo lập được cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn cho việc đưa ra các đề xuất điều chỉnh hàm lượng của các câu hỏi thi và đề thi, cũng như các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Trường cần rà soát và điều chỉnh, bổ sung các câu hỏi trong phiếu khảo sát để đảm bảo các câu hỏi bao quát được toàn diện các khía cạnh của hoạt động giảng dạy và các chỉ số chất lượng giảng dạy để có thể thu thập được nhiều thông tin hữu ích phục vụ việc cải tiến nâng cao chất lượng giảng dạy và hỗ trợ phục vụ cho chương trình đào tạo. Trường cần định kỳ tổ chức đánh giá, kiểm tra về công tác tổ chức thi, chấm thi và công bố kết quả thi đảm bảo đúng thời gian quy định, bảo đảm quyền lợi cho người học và tăng mức độ hài lòng của người học với các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

6. Trường/Khoa cần chủ động đối sánh số liệu thống kê thực trạng giờ chuẩn của từng giảng viên theo nhiệm vụ trong chu kỳ đánh giá cũng như đối sánh với các khoa khác trong Trường và phân tích nguyên nhân về sự chênh lệch để có biện pháp hiệu quả khắc phục các hạn chế. Trường/Khoa cần có các thống kê, đối sánh chất lượng tuyển dụng, bổ nhiệm hằng năm trong chu kỳ đánh giá trong Khoa và các khoa trong Trường để làm cơ sở cải tiến chất lượng trong tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển công tác. Trường cần ban hành hướng dẫn cụ thể đánh giá năng lực của giảng viên theo KPIs. Trường cần mở thêm các khóa bồi dưỡng về kỹ năng xây dựng chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá và thiết kế ma trận đề thi, các câu hỏi thi ở các dạng thức khác nhau để nâng cao kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên của Khoa. Trường/Khoa cần thống kê ý kiến phản hồi của các bên liên quan về công tác quản trị công việc, sự hài lòng về công việc các năm học trong cùng chu kỳ đánh giá để có đối sánh giữa các năm làm cơ sở cải tiến chất lượng quản trị công việc giảng viên trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường cần có nhiều chính sách hỗ trợ giảng viên đăng bài báo trên các tạp chí quốc tế uy

tín; Khoa/Phòng/Bộ môn cần quan tâm, khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh hoạt động chuyển giao khoa học và công nghệ tại địa phương. Khoa/Bộ môn cần phân tích rõ các nguyên nhân không đạt KPIs về số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường và số lượng bài báo, từ đó xác định các kế hoạch cụ thể để thực hiện đạt những KPIs này.

7. Quy hoạch đội ngũ nhân viên giai đoạn 2020-2025 và những giai đoạn tiếp theo cần cụ thể số lượng nhân viên tại từng đơn vị và cho từng năm học. Trường cần tiếp tục tham khảo ý kiến của các bên liên quan để hoàn thiện yêu cầu, tiêu chuẩn đối với vị trí việc làm, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển đối với nhân viên. Trường nên nghiên cứu để có thể cụ thể hóa những tiêu chí đánh giá xếp loại nhân viên. Kế hoạch đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên cần được xây dựng dựa trên việc xem xét tính phù hợp, phân tích, dự báo các nhu cầu của các đơn vị, biến động nhân sự tại các đơn vị để đáp ứng chiến lược phát triển của đơn vị và của Trường. Trường cần kịp thời bổ sung các tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ nhân viên và đưa ra kế hoạch cùng các hướng dẫn đánh giá năng lực nhân viên hằng năm về mức độ tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng.

8. Trường cần ban hành quy định cập nhật về công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập và Quy trình giám sát sự tiến bộ của người học theo cơ cấu tổ chức. Trường/Khoa cần định kỳ đánh giá tính hiệu quả các hoạt động đã triển khai để có cơ sở cải tiến chất lượng các hoạt động ngoại khóa, gia tăng các dịch vụ hỗ trợ trong việc tư vấn, tham quan, thực tập và hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người học. Rà soát, cập nhật về chính sách, phương thức, đối tượng tuyển sinh để nâng cao tỉ lệ thí sinh nhập học đáp ứng chỉ tiêu từng ngành.

9. Trường/Khoa cần bổ sung thêm số lượng bản in giáo trình chính, giáo trình tham khảo và tài liệu ngoại văn liên quan đến chương trình đào tạo và đầu tư cơ sở vật chất - trang thiết bị cho Thư viện đạt chuẩn theo Thông tư 14/2023/TT-BGDĐT đã ban hành. Nâng cấp phần mềm quản lý và mở rộng hợp tác - liên kết thư viện các trường đại học trong và ngoài nước. Trường/Khoa cần đầu tư trang thiết bị và địa điểm cố định cho phòng thực hành Phiên tòa giả định theo quy định để phục vụ công tác giảng dạy - học tập cho ngành đầy đủ hơn. Trường cần đầu tư thêm các thiết bị để nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho các hoạt động giảng dạy và học tập. Trường cần nghiên cứu và triển khai thêm các công trình phụ trợ để hỗ trợ cho người khuyết tật theo quy định.

10. Trường/Khoa cần sử dụng kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan để làm cơ sở rà soát, chỉnh sửa và cải tiến mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; cần lấy ý kiến của đầy đủ các bên liên quan khi rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học; cần áp dụng thêm nhiều hình thức khảo sát ý kiến khác như hội thảo, phỏng vấn. Cần có nhiều hoạt động chuyên môn nhằm triển khai rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy học và phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên nhằm cải tiến việc dạy và học tại Trường thông qua việc thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, xuất bản tài liệu tham khảo, sách chuyên khảo, giáo trình từ các kết

quả nghiên cứu thu được. Cần có quy định và tăng cường hoạt động giám sát, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị trong Trường.

11. Trường/Khoa cần xác định rõ nguyên nhân ảnh hưởng đến việc thi học của từng trường hợp người học; đánh giá hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ người học và có giải pháp phù hợp hơn để giúp cải thiện tỉ lệ thi học, tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn. Cần tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của cố vấn học tập trong việc hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp. Hoạt động đối sánh tình hình việc làm của người học tốt nghiệp cần có phân tích sâu để có các giải pháp cải thiện phù hợp. Cần có biện pháp khuyến khích người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, các loại hình nghiên cứu dành cho người học, như: tham gia các dự án khởi nghiệp, các hội thảo khoa học dành cho người học, tham gia câu lạc bộ khoa học, các giải thưởng khoa học công nghệ. Cần thực hiện đối sánh một cách có chất lượng về loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học ngành Luật kinh tế với các ngành khác trong Trường và với các trường đại học khác trong nước có cùng ngành đào tạo. Cần đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan thuộc chương trình đào tạo đại học ngành Luật kinh tế với chương trình đào tạo tương ứng ngoài Trường làm căn cứ để đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.